

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt kết quả trúng tuyển vào lớp 10
Trường THPT Hùng Vương - D'Ran năm học 2026 - 2027

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 323/QĐ-UBND ngày 09/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc phê duyệt cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ Quyết định số 11/2025/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ Quyết định số 1074/QĐ-UBND ngày 30/3/2026 của UBND tỉnh Lâm Đồng Phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú, tuyển sinh vào lớp 10 các trường trung học phổ thông năm học 2026 - 2027 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ Quyết định số 1940/QĐ-SGDĐT ngày 10/6/2026 của Giám đốc Sở GDĐT Lâm Đồng về việc thành lập các Hội đồng tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2026 - 2027;

Xét đề nghị của Hội đồng tuyển sinh Trường THPT Hùng Vương - D'Ran tại Tờ trình số 101/TTr-THPT ngày 31/7/2026;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý chất lượng, Sở Giáo dục và Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt kết quả trúng tuyển vào lớp 10 Trường THPT Hùng Vương - D'Ran năm học 2026 - 2027 gồm 385 học sinh (có danh sách đính kèm).

Điều 2. Giao Hiệu trưởng Trường THPT Hùng Vương - D'Ran thông báo danh sách trúng tuyển, tiếp nhận học sinh trúng tuyển vào nhập học theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; thủ trưởng các đơn vị, Hiệu trưởng Trường THPT Hùng Vương - D'Ran và những học sinh có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, QLCL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Đức Lợi

UBND TỈNH LÂM ĐỒNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH

Học sinh trúng tuyển vào lớp 10 Trường THPT Hùng Vương - D'Ran năm học 2026-2027
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-SGDĐT ngày tháng 8 năm 2026 của Giám đốc Sở GDĐT)

STT	Họ và tên		Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Ngày sinh	Nơi đăng ký thường trú	Điểm UT	Điểm KK	Điểm học tập	Tổng điểm	TBm toán, văn	Diện tuyển thẳng	Ghi chú
1	NGÔ THANH	AN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	06/10/2011	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1
2	NGUYỄN NGỌC THANH	AN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	07/10/2011	30 Lê Văn Tám, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
3	NGUYỄN TÂM	AN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	26/12/2011	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
4	VÕ NHẬT	AN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	27/09/2011	Thôn Phú Thuận 1, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
5	DUƠNG QUẾ	ANH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	24/05/2011	Thôn Hòa Bình, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
6	LÊ ĐẶNG QUỲNH	ANH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	04/11/2011	Thôn Phú Thuận 2, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
7	LÊ TIỀN	ANH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	16/04/2011	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
8	MANG HOÀNG TRÂM	ANH	Khánh Hòa	Nữ	Raylai	12/10/2011	Phú Thuận 1, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		39.0	40.0			NV1
9	NGUYỄN HOÀNG NGỌC	ANH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	09/05/2011	Châu Sơn, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1
10	NGUYỄN LÊ VÂN	ANH	Gia Lai	Nữ	Kinh	18/12/2011	Thôn Phú Thuận 1, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
11	NGUYỄN NGỌC KIM	ANH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	18/09/2011	Xã Ka Đô, Tỉnh Lâm Đồng, Xã Ka Đô, Tỉnh Lâm Đồng			33.0	33.0			NV1
12	NGUYỄN QUỲNH	ANH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	05/01/2011	Lạc Xuân 1, Lâm Đồng, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
13	PHẠM NGỌC VÂN	ANH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	02/10/2011	Thôn Đường Mới, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
14	TOUNEH	AROSE	Lâm Đồng	Nữ	K' ho	10/09/2011	labouye A, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		27.0	28.0			NV1
15	BÙI NGUYỄN THIÊN	ÂN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	23/11/2011	Thôn Hamasing, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
16	NGUYỄN LÊ HOÀNG	ÂN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	23/09/2011	Lạc Bình, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
17	BÙI HỒ GIA	BẢO	Lâm Đồng	Nam	Kinh	30/10/2011	Thôn Nghĩa Lộc, Xã Quảng Lập, Tỉnh Lâm Đồng			29.0	29.0			NV2

18	ĐỖ GIA	BẢO	Lâm Đồng	Nam	Kinh	01/03/2011	Lạc xuân 2, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			35.0	35.0			NV1
19	HỒ GIA	BẢO	Nghệ An	Nam	Kinh	28/01/2010	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			33.0	33.0			NV1
20	LÊ NGUYỄN DUY	BẢO	Lâm Đồng	Nam	Kinh	02/08/2011	Thôn Quảng Hòa, Xã Quảng Lập, Tỉnh Lâm Đồng			29.0	29.0			NV2
21	LÊ QUỐC	BẢO	Lâm Đồng	Nam	Kinh	27/10/2011	Lạc Thiện 2, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
22	LÝ LÂM GIA	BẢO	Lâm Đồng	Nam	Kinh	18/05/2011	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
23	NGUYỄN GIA	BẢO	Lâm Đồng	Nam	Kinh	07/06/2011	Lạc viên, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
24	NGUYỄN HOÀNG GIA	BẢO	Lâm Đồng	Nam	Kinh	29/11/2011	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
25	VÕ NGUYỄN	BẢO	Lâm Đồng	Nam	Kinh	14/09/2011	KTM Châu Sơn, Lâm Đồng, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
26	LÊ THANH	BÌNH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	22/09/2011	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			30.0	30.0			NV1
27	LÊ BÙI NGỌC	BÍCH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	28/10/2011	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
28	NGUYỄN HOÀNG MINH	CHÂU	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	16/06/2011	Xã Ka Đô, Tỉnh Lâm Đồng, Xã Ka Đô, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV2
29	NGUYỄN THỊ MINH	CHÂU	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	31/10/2011	53 Võ Thị Sáu, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
30	ĐẶNG CÔNG	CHẤT	Lâm Đồng	Nam	Kinh	21/02/2011	04, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
31	NGUYỄN VĂN	CHIẾN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	27/06/2011	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			32.0	32.0			NV1
32	LÊ TUẤN	CHƯƠNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	22/02/2011	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			29.0	29.0			NV1
33	NGUYỄN MẠNH	CƯỜNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	18/05/2011	Xã Ka Đô, Tỉnh Lâm Đồng, Xã Ka Đô, Tỉnh Lâm Đồng			30.0	30.0			NV2
34	VÕ TIẾN	CƯỜNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	20/04/2011	Lạc bình, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
35	DUƠNG CÔNG	DANH	Gia Lai	Nam	Tày	23/11/2011	Châu Sơn, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		39.0	40.0			NV1
36	K'TỜ ĐÌNH HỒNG	DIỆP	Lâm Đồng	Nữ	CHURU	14/01/2011	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		29.0	30.0			NV1
37	M'BON TOUNEH NAI	DIỆP	Lâm Đồng	Nữ	CHURU	09/07/2011	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		33.0	34.0			NV2
38	THIỆU THỊ PHƯƠNG	DUNG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	08/05/2011	Thôn Hoà Bình, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
39	TRẦN NGỌC NGHI	DUNG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	26/06/2011	Thôn Hamasing, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			30.0	30.0			NV1
40	BÙI TRẦN THẾ	DUY	Lâm Đồng	Nam	Mường	06/08/2011	Xóm 5, Xã Ka Đô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		26.0	27.0			NV1
41	LÊ NGUYỄN PHƯƠNG	DUY	Lâm Đồng	Nam	Kinh	18/05/2011	266, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
42	NGUYỄN TIẾN	DUY	Lâm Đồng	Nam	Kinh	25/02/2011	208, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
43	ĐỖ VĂN	DỪNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	15/07/2011	372/ TDP Lâm Tuyên 1, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1

44	HỒ TRẦN ÁNH	DƯƠNG	Lâm Đồng	Nữ	Hoa	06/05/2011	Thôn Phú Thuận 2, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
45	PHÙNG NHẬT	DƯƠNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	25/05/2011	Xã Ka Đô, Tỉnh Lâm Đồng, Xã Ka Đô, Tỉnh Lâm Đồng			27.0	27.0			NV1
46	VÕ ANH THÙY	DƯƠNG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	25/11/2011	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1
47	MA HY K'	ĐÀO	Lâm Đồng	Nữ	Rac lay	16/10/2011	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		26.0	27.0			NV1
48	ĐẶNG LÊ TUẤN	ĐẠT	Lâm Đồng	Nam	Kinh	16/07/2011	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
49	HỒ VĂN	ĐẠT	Lâm Đồng	Nam	Kinh	13/07/2011	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
50	KÔNG HUÊ	ĐẠT	Lâm Đồng	Nam	Hoa	19/12/2011	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
51	LÊ NGUYỄN TẤN	ĐẠT	Lâm Đồng	Nam	Kinh	08/05/2011	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
52	LÊ QUANG	ĐẠT	Đắk Lắk	Nam	kinh	10/09/2011	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		28.0	29.0			NV2
53	NGUYỄN BÙI PHÚC	ĐẠT	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	20/05/2011	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
54	NGUYỄN MINH	ĐẠT	Cà Mau	Nam	Kinh	17/06/2011	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			33.0	33.0			NV1
55	NGUYỄN TIẾN	ĐẠT	Lâm Đồng	Nam	Kinh	06/11/2011	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			31.0	31.0			NV1
56	PHAN NGỌC	ĐẠT	Khánh Hòa	Nam	Kinh	05/11/2011	Xã Ka Đô, Tỉnh Lâm Đồng, Xã Ka Đô, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV2
57	TRẦN QUỐC	ĐẠT	Khánh Hòa	Nam	Kinh	15/11/2011	Xã Ka Đô, Tỉnh Lâm Đồng, Xã Ka Đô, Tỉnh Lâm Đồng			32.0	32.0			NV2
58	VÕ BÙI QUỐC	ĐẠT	Lâm Đồng	Nam	Kinh	01/08/2011	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
59	NGUYỄN BẢO	ĐĂNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	02/02/2011	Xã Ka Đô, Tỉnh Lâm Đồng, Xã Ka Đô, Tỉnh Lâm Đồng			30.0	30.0			NV1
60	NGUYỄN HOÀNG BẢO	ĐĂNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	05/07/2011	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			30.0	30.0			NV1
61	JỖ NGO YA	ĐỨC	Lâm Đồng	Nam	Chu ru	28/01/2011	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		29.0	30.0			NV1
62	NGUYỄN THỊ BÍCH	HÀ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	08/01/2011	Thôn Phú Thuận 1, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
63	NGUYỄN THỊ MỸ	HÀ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	06/10/2011	Lạc Viên B, Lâm Đồng, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
64	DANH NHẬT	HÀO	An Giang	Nam	Khmer	04/04/2011	Xóm 6, Xã Ka Đô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		28.0	29.0			NV1
65	TRẦN NHẬT	HÀO	Khánh Hòa	Nam	Kinh	27/08/2011	Phú Thuận 2, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			32.0	32.0			NV1
66	BONAH RIA	HÀO	Lâm Đồng	Nữ	Chu Ru	07/06/2011	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		35.0	36.0			NV1
67	LÊ THỊ HỒNG	HẠNH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	17/11/2011	KTM Châu Sơn, Lâm Đồng, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
68	PHẠM THỊ THẢO	HẠNH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	12/09/2011	Tổ Dân Phố 1, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			35.0	35.0			NV1
69	TẶNG THUY NGỌC	HẠNH	Lâm Đồng	Nữ	Hoa	02/05/2011	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		39.0	40.0			NV1
70	DƯƠNG THỊ DIỄM	HẰNG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	02/09/2011	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1

71	NGÔ THỊ ĐIỂM	HÀNG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	25/04/2011	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1
72	ĐAO GỜR MU' MI	HÂN	Lâm Đồng	Nữ	K'ho	10/11/2011	Thôn Hamasing, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
73	LÊ TUỜNG KHẢ	HÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	10/09/2011	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1
74	LÝ NGUYỄN GIA	HÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	19/02/2011	Lạc Xuân 2, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
75	NGUYỄN BẢO	HÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	16/10/2011	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
76	NGUYỄN GIA	HÂN	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	03/04/2011	Lạc Xuân 1, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
77	NGUYỄN HOÀNG BẢO	HÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	17/03/2011	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
78	PHẠM CÔNG	HẬU	Lâm Đồng	Nam	Kinh	15/03/2011	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
79	DÀ KRIÊNG KA LE	HEM	Lâm Đồng	Nữ	Cill	01/01/2011	Thôn Kăn Kill, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		37.0	38.0			NV1
80	CILL MUP KA SA	HIÊN	Lâm Đồng	Nữ	Cill	24/03/2011	Thôn Kal Kill, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
81	BÙI THỊ THANH	HIÊN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	17/10/2011	KTM Châu Sơn, Lâm Đồng, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
82	SƠNỜR	HIÊN	Lâm Đồng	Nữ	Cill	29/08/2011	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		29.0	30.0			NV1
83	ĐỖ VĂN	HIẾU	Lâm Đồng	Nam	Kinh	18/03/2011	KTM Châu Sơn, Lâm Đồng, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			29.0	29.0			NV1
84	HUỲNH TRỌNG	HIẾU	Lâm Đồng	Nam	Kinh	08/12/2011	33, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1
85	MANG VĂN GIA	HIẾU	Lâm Đồng	Nam	Kinh	18/11/2011	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			35.0	35.0			NV1
86	TRẦN LÊ MINH	HIẾU	Lâm Đồng	Nam	Kinh	07/01/2011	Tổ Dân Phố Hòa Bình, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
87	TRƯƠNG MINH	HIẾU	Khánh Hòa	Nam	Kinh	08/04/2011	Phú Thuận 3, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
88	PHẠM TUẤN	HIỆP	Đắk Lắk	Nam	Kinh	10/11/2011	Phú Thuận 3, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
89	HUỲNH THỊ MỸ	HOA	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	18/02/2011	Lạc Xuân 2, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
90	HUỲNH PHƯƠNG THU	HOÀI	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	17/04/2011	Thôn Phú Thuận 1, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
91	K'TUER SA HAO	HOÀN	Lâm Đồng	Nam	Cill	17/09/2011	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		29.0	30.0		TN THCS trường PT DTNT	TT
92	JƠ LONG	HOÀNG	Lâm Đồng	Nam	Churu	16/12/2011	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		26.0	27.0			NV1
93	MAI THANH	HOÀNG	Lâm Đồng	Nam	Mường	05/09/2011	Phú Thuận 1, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
94	NGÔ GIA	HOÀNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	31/01/2011	Thôn Lâm Tuyên 2, Xã			34.0	34.0			NV1

							D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng							
95	NGUYỄN	HOÀNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	19/05/2011	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			29.0	29.0			NV1
96	NGUYỄN THANH	HOÀNG	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	03/07/2009	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			28.0	28.0			NV1
97	NGUYỄN THÁI	HUÂN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	06/05/2011	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			33.0	33.0			NV1
98	CHÍ QUANG	HUY	Lâm Đồng	Nam	Hoa	28/03/2011	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		37.0	38.0			NV1
99	HÀ GIA	HUY	Lâm Đồng	Nam	Kinh	29/04/2011	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
100	HUỲNH NHẬT	HUY	Lâm Đồng	Nam	Kinh	12/07/2011	Thôn Lâm Tuyên 2, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
101	JỖ LÔNG	HUY	Lâm Đồng	Nam	Churu	16/12/2011	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		26.0	27.0			NV1
102	LÊ MINH	HUY	Lâm Đồng	Nam	Kinh	10/06/2011	45 Võ Thị sáu, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
103	LÊ NGUYỄN TRỌNG	HUY	Lâm Đồng	Nam	Kinh	10/03/2011	Thôn Hòa Bình, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
104	NGUYỄN HOÀNG GIA	HUY	TP. Đồng Nai	Nam	Kinh	27/02/2011	Diom B, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
105	NGUYỄN HOÀNG GIA	HUY	Lâm Đồng	Nam	Kinh	31/07/2011	Giã Dân, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			31.0	31.0			NV1
106	NGUYỄN PHẠM QUANG	HUY	Lâm Đồng	Nam	Kinh	09/08/2011	250, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
107	NGUYỄN TUẤN	HUY	Lâm Đồng	Nam	Kinh	05/06/2010	Lạc xuân 1, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
108	NGUYỄN VĂN	HUY	Lâm Đồng	Nam	Kinh	19/08/2011	Xã Ka Đô, Tỉnh Lâm Đồng, Xã Ka Đô, Tỉnh Lâm Đồng			32.0	32.0			NV1
109	PHÙNG QUỐC	HUY	Lâm Đồng	Nam	Kinh	14/04/2011	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			30.0	30.0			NV1
110	HÀ ĐỨC	HÙNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	07/11/2011	Lâm Tuyên 2, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
111	NGUYỄN HUỲNH NGỌC	HÙNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	11/06/2011	Hamasing, Thị trấn D'Ran, Huyện Đơn Dương, Lâm Đồng, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			32.0	32.0			NV1
112	NGUYỄN MẠNH	HÙNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	24/12/2011	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		34.0	35.0			NV1
113	NGUYỄN PHI	HÙNG	Lâm Đồng	Nam	kinh	10/12/2011	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		27.0	28.0			NV1
114	PHAN TRÍ	HÙNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	01/09/2011	KTM Châu Sơn, Lâm Đồng, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
115	LÊ NGUYỄN NGỌC	HÙNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	25/05/2011	Thôn Lâm Tuyên 1, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
116	NGUYỄN CHẤN	HÙNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	06/02/2011	Châu Sơn, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1
117	NGUYỄN GIA	HÙNG	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	20/09/2011	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
118	NGUYỄN NHẬT MINH	HÙNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	03/08/2011	Xã Ka Đô, Tỉnh Lâm Đồng,			30.0	30.0			NV2

							Xã Ka Đô, Tỉnh Lâm Đồng							
119	DZANG NGO	HƯƠNG	Lâm Đồng	Nữ	Chu Ru	09/09/2011	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		31.0	32.0			NV1
120	SƠ NUH LI	JA	Lâm Đồng	Nữ	Cill	15/08/2011	Thôn Kăn Kill, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		38.0	39.0			NV1
121	TOUPRONG KƠ BAO	JUSTY	Lâm Đồng	Nam	K' ho	29/10/2011	Kankill, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		33.0	34.0			NV1
122	LÊ BẢO	KHA	Lâm Đồng	Nam	Kinh	09/07/2011	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
123	NGUYỄN HOÀNG	KHA	Lâm Đồng	Nam	Kinh	20/07/2011	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			30.0	30.0			NV1
124	ĐÀO HOÀNG DUY	KHANG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	09/12/2011	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
125	ĐỖ PHÚ	KHANG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	20/01/2011	Thôn Hòa Bình, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
126	HOÀNG GIA	KHANG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	05/02/2011	Lâm Tuyên 2, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
127	NGUYỄN BẢO	KHANG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	27/05/2011	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			31.0	31.0			NV1
128	NGUYỄN HOÀNG	KHANG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	20/06/2011	Xã Ka Đô, Tỉnh Lâm Đồng, Xã Ka Đô, Tỉnh Lâm Đồng			31.0	31.0			NV2
129	NGUYỄN HOÀNG THÁI	KHANG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	26/05/2011	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			32.0	32.0			NV1
130	NGUYỄN QUỐC	KHANG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	15/04/2011	KTM Châu Sơn, Lâm Đồng, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			31.0	31.0			NV1
131	NGUYỄN THÁI	KHANG	Vĩnh Long	Nam	Kinh	17/10/2011	Labouye A, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		28.0	29.0			NV1
132	ĐỖ NGỌC BẢO	KHANH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	19/03/2011	Hòa Bình, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
133	HUỲNH VĂN	KHÁNH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	04/04/2011	TDP Hòa Bình, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			32.0	32.0			NV1
134	NGUYỄN HOÀNG	KHÁNH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	14/10/2011	Lạc Viên B, Lâm Đồng, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			32.0	32.0			NV1
135	NGUYỄN TRẦN KIM	KHÁNH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	01/01/2011	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
136	LÊ HOÀNG ANH	KHIÊM	Lâm Đồng	Nam	Kinh	23/11/2011	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			30.0	30.0			NV1
137	HUỲNH TRẦN VŨ	KHOA	Lâm Đồng	Nam	Kinh	19/06/2011	Thôn Phú Thuận 3, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1
138	K'BAO VƠ NUH ĐĂNG	KHOA	Lâm Đồng	Nam	Churu	21/12/2011	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		30.0	31.0		TN THCS trường PT DTNT	TT
139	NGUYỄN ĐĂNG	KHOA	Lâm Đồng	Nam	Kinh	08/09/2011	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
140	NGUYỄN MINH	KHOA	Lâm Đồng	Nam	Kinh	16/08/2011	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
141	NGUYỄN NGUYỄN NHẬT	KHOA	TP. Đồng Nai	Nam	Kinh	03/08/2011	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			28.0	28.0			NV1
142	NGUYỄN VĂN ĐĂNG	KHOA	Lâm Đồng	Nam	Kinh	26/09/2011	Phú Thuận 2, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1

143	THÁI ANH	KHOA	Khánh Hòa	Nam	Kinh	25/02/2011	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
144	TRẦN THẾ ĐĂNG	KHOA	Lâm Đồng	Nam	Kinh	23/03/2011	Thôn Đường Mới, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
145	TRƯƠNG NGUYỄN ANH	KHOA	Lâm Đồng	Nam	Kinh	21/05/2011	Lạc Bình, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
146	NGUYỄN ĐĂNG	KHÔI	Lâm Đồng	Nam	Kinh	09/12/2011	Xã Ka Đô, Tỉnh Lâm Đồng, Xã Ka Đô, Tỉnh Lâm Đồng			30.0	30.0			NV1
147	NGUYỄN THIỆN	KHÔI	Lâm Đồng	Nam	Kinh	22/09/2011	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
148	TRỊNH ĐĂNG	KHÔI	Lâm Đồng	Nam	Kinh	08/04/2011	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
149	VƯƠNG GIA	KHÔI	Lâm Đồng	Nam	Kinh	14/09/2011	117 Lê Lợi, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
150	BÙI THỊ MINH	KIỀU	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	26/07/2011	Hòa Bình, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
151	NGUYỄN PHÚC ANH	KIỆT	Lâm Đồng	Nam	Kinh	18/02/2011	TDP Lâm Tuyên 2, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
152	PHẠM ANH	KIỆT	Lâm Đồng	Nam	Kinh	02/05/2011	Lạc Bình, Lâm Đồng, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
153	TRẦN HÀ TUẤN	KIỆT	Lâm Đồng	Nam	Kinh	01/10/2011	TDP Đường Mới, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1
154	BÙI NGỌC THẢO	LAM	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	06/02/2011	TDP Đường Mới, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
155	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG	LAM	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	11/10/2011	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV2
156	KOBAO BONUH MỸ	LAN	Lâm Đồng	Nữ	K' ho	01/04/2011	Labouye A, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		28.0	29.0			NV1
157	LÂM VIÊN MAI	LÀNH	Lâm Đồng	Nữ	Cil	19/08/2011	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		29.0	30.0			NV1
158	HUỶNH NGUYỄN HOÀNG	LÂM	Khánh Hòa	Nam	Kinh	14/09/2011	Phú Thuận 3, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
159	NGUYỄN KHÁNH	LÂM	Lâm Đồng	Nam	Kinh	09/10/2011	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
160	PHẠM NGUYỄN THANH	LIỄU	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	11/12/2011	Mỹ Tường 1, Xã Vĩnh Hải, Tỉnh Khánh Hòa			38.0	38.0			NV1
161	HUỶNH NGỌC KHÁNH	LINH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	25/11/2011	Hòa Bình, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		39.0	40.0			NV1
162	LŨ THỊ NGỌC	LINH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	06/12/2011	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			32.0	32.0			NV1
163	NGUYỄN KHÁNH	LINH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	21/05/2011	Xã Ka Đô, Tỉnh Lâm Đồng, Xã Ka Đô, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV2
164	NGUYỄN TỔNG KHÁNH	LINH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	20/07/2011	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
165	THÁI THÙY	LINH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	22/05/2011	Châu sơn, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
166	THỊ BẢO	LINH	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Khmer	14/04/2011	Hòa Bình, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
167	NGUYỄN ĐÌNH	LONG	Thanh Hóa	Nam	Mường	21/05/2011	Thôn Lạc Long, Xã Cẩm Tân, Tỉnh Thanh Hóa	1.0		38.0	39.0			NV1
168	NGUYỄN NHẬT	LONG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	13/12/2011	STC2, Xã Đơn Dương, Tỉnh Lâm Đồng			29.0	29.0			NV2

169	TRẦN NGUYỄN PHI	LONG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	14/04/2011	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
170	TRỊNH BẢO	LONG	Đắk Lắk	Nam	Kinh	25/05/2011	422/ TDP Lâm Tuyên1, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			32.0	32.0			NV1
171	NGUYỄN PHƯỚC	LỘC	Lâm Đồng	Nam	Kinh	15/12/2011	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
172	NGUYỄN TẤN	LỘC	Lâm Đồng	Nam	Kinh	10/06/2011	Xuân Trường - Đà Lạt, Lâm Đồng, Phường Xuân Trường - Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng			33.0	33.0			NV1
173	PHẠM PHÚ	LỘC	Lâm Đồng	Nam	Kinh	28/06/2011	Hòa Bình, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			35.0	35.0			NV1
174	NGUYỄN HOÀNG MINH	LỢI	Vĩnh Long	Nam	Kinh	08/02/2011	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		26.0	27.0			NV1
175	PHẠM THÀNH	LỢI	Lâm Đồng	Nam	Kinh	16/08/2011	Diom B, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		28.0	29.0			NV1
176	NGUYỄN THÀNH	LUÂN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	07/05/2011	Phú Thuận 1, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
177	NGUYỄN HOÀI TRÚC	LY	Gia Lai	Nữ	Kinh	06/07/2011	Xã Ka Đô, Tỉnh Lâm Đồng, Xã Ka Đô, Tỉnh Lâm Đồng			32.0	32.0			NV1
178	VÕ THỊ TÚ	LY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	08/07/2011	Kinh tế mới, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
179	PHAN THỊ THANH	MAI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	12/07/2011	Kinh tế mới, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
180	VÕ THỊ NGỌC	MAI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	19/04/2011	LaBouye B, Lâm Đồng, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
181	LÊ HOÀNG GIA	MẶN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	11/05/2010	Lạc xuân 1, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
182	TOUWEST JÃN BEN GIA	MIN	Lâm Đồng	Nam	K' ho	11/02/2011	Labouye B, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		29.0	30.0			NV1
183	LÊ ĐỨC	MINH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	13/07/2011	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
184	PHẠM BẢO	MINH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	21/07/2011	Tổ dân phố 1, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
185	TRƯƠNG BÌNH	MINH	Lâm Đồng	Nam	Mường	03/03/2011	Kinh tế mới, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		35.0	36.0			NV1
186	CAO THỊ THẢO	MY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	01/09/2011	Hòa Bình, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1
187	NGUYỄN LÊ TRÀ	MY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	18/08/2011	Phú Thuận 1, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
188	PHAN NGỌC TRÀ	MY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	09/07/2011	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
189	PHẠM THỊ QUỲNH	MY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	13/07/2011	Hòa Bình, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
190	BONAH RIA	MYRA	Lâm Đồng	Nữ	K' ho	10/03/2011	LaBouye B, Lâm Đồng, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		27.0	28.0			NV1
191	BÙI NGỌC HOÀN	MỸ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	23/07/2011	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
192	NGUYỄN BẢO	NAM	Lâm Đồng	Nam	Kinh	10/11/2011	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1
193	VÕ HOÀNG	NAM	TP. Đồng Nai	Nam	Kinh	01/07/2011	Thôn Đường Mới, Xã			37.0	37.0			NV1

							D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng							
194	DRONG TỐ	NGA	Lâm Đồng	Nữ	K' ho	07/09/2011	LaBouye A, Lâm Đồng, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
195	KƠ SẢ KA	NGĂN	Lâm Đồng	Nữ	Cill	16/09/2011	Thôn Kăn Kill, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
196	BÙI THỊ KIM	NGÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	28/04/2011	Lạc xuân 1, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1
197	DÀ KRIÊNG KA	NGÂN	Lâm Đồng	Nữ	Cill	30/06/2011	Kan Kill, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		34.0	35.0			NV1
198	ĐỖ TRẦN THANH	NGÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	25/03/2011	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
199	LÊ THỊ KIM	NGÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	21/10/2011	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
200	NGUYỄN HOÀI	NGÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	15/06/2011	Lạc Bình, Lâm Đồng, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
201	PHAN NGUYỄN BẢO	NGÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	12/10/2011	Phú Thuận 3, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
202	TRƯƠNG HÀ BẢO	NGÂN	TP. Huế	Nữ	Kinh	04/09/2011	Lâm Tuyên I, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
203	NGUYỄN DUY	NGHĨA	Lâm Đồng	Nam	Kinh	26/01/2011	Lạc bình, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
204	LƯƠNG BẢO	NGỌC	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	15/09/2011	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
205	NGUYỄN BẢO	NGỌC	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	24/01/2011	Kinh tế mới, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
206	PHẠM LÊ BẢO	NGỌC	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	09/06/2011	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			35.0	35.0			NV1
207	PHẠM THỊ NHƯ	NGỌC	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	25/04/2011	Hòa Bình, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1
208	TRẦN HỒNG	NGỌC	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	29/11/2011	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
209	ĐẶNG KHÔI	NGUYỄN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	17/11/2011	178, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
210	ĐINH ĐỖ GIA	NGUYỄN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	12/05/2011	7 Ngõ Quyền, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
211	HỒ NGUYỄN KHANG	NGUYỄN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	22/06/2011	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1
212	LÊ KHÔI	NGUYỄN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	01/01/2011	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
213	NGUYỄN DUY	NGUYỄN	Khánh Hòa	Nam	Kinh	13/07/2011	Lạc Xuân 1, Lâm Đồng, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
214	NGUYỄN GIA	NGUYỄN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	14/01/2011	90, Xã Quảng Lập, Tỉnh Lâm Đồng			29.0	29.0			NV2
215	NGUYỄN HỒNG KHÁNH	NGUYỄN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	09/04/2011	Phú Thuận 3, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1
216	NGUYỄN TRUNG	NGUYỄN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	01/01/2011	Thôn Lâm Tuyên 2, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
217	NGUYỄN VŨ XUÂN	NGUYỄN	TP. Đồng Nai	Nữ	Kinh	29/08/2011	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
218	PHẠM ĐÌNH TRUNG	NGUYỄN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	29/04/2011	Hòa Bình, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1

219	VÕ ĐÌNH KHÔI	NGUYỄN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	26/07/2011	Phú Thuận 1, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
220	LÊ PHỤNG	NHÂN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	02/03/2011	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
221	LÊ VIỆT TRỌNG	NHÂN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	21/03/2011	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		40.0	41.0			NV1
222	NGUYỄN NGỌC	NHÂN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	02/09/2011	Xã Ka Đô, Tỉnh Lâm Đồng, Xã Ka Đô, Tỉnh Lâm Đồng			35.0	35.0			NV2
223	VÕ LÊ THIÊN	NHÂN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	02/07/2011	Thôn Lâm Tuyên 1, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
224	DRONG VĂN GIA	NHẬT	Lâm Đồng	Nam	K' ho	13/06/2011	Labouye A, Lâm Đồng, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		31.0	32.0			NV1
225	NGUYỄN MINH	NHẬT	Lâm Đồng	Nam	Kinh	27/01/2011	Tổ dân phố Lâm Tuyên 2, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
226	BÙI NGUYỄN UYÊN	NHI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	09/07/2011	Châu Sơn, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1
227	CHUỖNG THẾ	NHI	Lâm Đồng	Nữ	Hoa	28/07/2011	Lạc Xuân 2, Lâm Đồng, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		40.0	41.0			NV1
228	CILL MUP KA SA	NHI	Lâm Đồng	Nữ	Cill	09/05/2011	Kan kill, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		40.0	41.0			NV1
229	ĐẶNG THIỀU HỮU	NHI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	25/05/2011	53, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1
230	NGUYỄN LÂM PHƯƠNG	NHI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	29/07/2011	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
231	NGUYỄN LÊ BẢO	NHI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	23/06/2011	Lạc xuân 1, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1
232	NGUYỄN NGÂN	NHI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	29/03/2011	205 Chu Văn An, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
233	NGUYỄN NGỌC TUYẾT	NHI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	28/11/2011	KTM Châu Sơn, Lâm Đồng, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
234	NGUYỄN PHẠM YẾN	NHI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	18/12/2011	Thôn Hòa Bình, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
235	NGUYỄN THỊ THẢO	NHI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	23/03/2011	KTM Châu Sơn, Lâm Đồng, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
236	PHẠM HUYỀN THẢO	NHI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	11/04/2011	16, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
237	THIỀU TRẦN TUYẾT	NHI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	31/10/2011	KTM Châu Sơn, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1
238	TRẦN NGUYỄN UYÊN	NHI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	20/01/2011	6/13 Lê Văn Sỹ, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
239	VÕ YẾN	NHI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	26/12/2011	Labouye B, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			28.0	28.0			NV1
240	PHAN HẠO	NHIÊN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	08/10/2011	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
241	HỒ THỊ YẾN	NHƯ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	08/02/2011	Phú Thuận 3, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
242	PHAN HOÀNG TỔ	NHƯ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	11/06/2011	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1

243	PHÔ LẮK TÔ	NY	Lâm Đồng	Nữ	K'ho	31/10/2011	Thôn Hamasing, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
244	TRẦN HOÀNG	PHÁT	TP. Đồng Nai	Nam	Kinh	09/04/2011	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			31.0	31.0			NV1
245	CHĂM LÍA HA	PHONG	Lâm Đồng	Nam	K'ho	21/05/2011	Thôn Hamasing, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		28.0	29.0			NV1
246	DƯƠNG THANH HẢI	PHONG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	01/10/2011	Phú Thuận 2, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
247	ĐẶNG THANH	PHONG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	01/11/2011	Phú Thuận 1, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
248	PHẠM AN	PHÚ	Lâm Đồng	Nam	Kinh	05/10/2011	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
249	CAO TẤN HỒNG	PHÚC	Lâm Đồng	Nam	kinh	08/09/2011	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			30.0	30.0			NV2
250	ĐÀO MINH	PHÚC	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	14/10/2011	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1
251	KA TỜ KA	PHÚC	Lâm Đồng	Nữ	Cill	16/09/2011	Thôn Kăn Kill, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		34.0	35.0			NV1
252	LÂM VIÊNG HOÀNG	PHÚC	Lâm Đồng	Nam	Kơ ho	13/08/2011	Xóm 3, Xã Ka Đô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		28.0	29.0			NV2
253	BONAH RIA MA	PHƯƠNG	Lâm Đồng	Nữ	Churu	11/03/2011	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		27.0	28.0			NV1
254	NGUYỄN THỊ NHẢ	PHƯƠNG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	25/01/2011	Kinh tế mới, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
255	ĐAO GỜH MƯH ANH	QUÂN	Lâm Đồng	Nam	K'ho	17/07/2011	Hamasing, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		28.0	29.0			NV1
256	ĐÀO ĐẶNG KHÁNH	QUÂN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	20/12/2011	Thôn Lâm Tuyên 1, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
257	LÊ MINH	QUÂN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	01/11/2011	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
258	NGUYỄN HOÀNG	QUÂN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	06/05/2011	KTM Châu Sơn, Lâm Đồng, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			31.0	31.0			NV1
259	NGUYỄN MINH	QUÂN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	16/11/2011	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
260	VÕ LÊ ANH	QUÂN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	11/06/2011	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
261	LÊ NGỌC BẢO	QUYÊN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	03/09/2011	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
262	DOÃN THỊ NHƯ	QUỲNH	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	01/01/2011	Châu Sơn, Lâm Đồng, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		37.0	38.0			NV1
263	LÂM NGUYỄN NHƯ	QUỲNH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	14/05/2011	Thôn Lâm Tuyên 1, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
264	LÊ NHƯ NHẢ YẾN	QUỲNH	Khánh Hòa	Nữ	Kinh	20/07/2011	Lạc xuân 2, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
265	NGUYỄN HỒNG PHƯƠNG	QUỲNH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	04/01/2011	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
266	NGUYỄN THỤY DIỄM	QUỲNH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	07/02/2011	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
267	VÕ THỊ TRÚC	QUỲNH	Gia Lai	Nữ	Kinh	17/09/2011	Lâm Tuyên 1, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
268	ĐAO GỜH MƯH BÔ	RA	Lâm Đồng	Nữ	K'ho	12/10/2011	Thôn Hamasing, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1

269	TOUNEH	RUBY	Lâm Đồng	Nam	K' ho	07/12/2011	La Bouye A, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
270	NGUYỄN THANH	SANG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	08/12/2011	Thôn Hamasing, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			30.0	30.0			NV1
271	TRƯƠNG CÔNG TUẤN	SANG	Thanh Hóa	Nam	Mường	29/11/2011	Châu Sơn, Lâm Đồng, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		30.0	31.0			NV1
272	CILL MUP ET	SATE	Lâm Đồng	Nữ	Cill	10/05/2011	TDP Kan Kil, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
273	JƠ NGÓ JONG	SƠN	Lâm Đồng	Nam	ChuRu	21/10/2010	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		26.0	27.0			NV1
274	TRỊNH CÔNG	SƠN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	27/07/2011	Châu Sơn, Lâm Đồng, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			29.0	29.0			NV1
275	NGUYỄN ĐÌNH CHÍ	TÀI	Lâm Đồng	Nam	Kinh	02/11/2011	Phú Thuận 1, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
276	HỒ MINH	TÂM	Lâm Đồng	Nam	Kinh	10/07/2011	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
277	HUỲNH DUY	TÂM	Lâm Đồng	Nam	Kinh	10/01/2011	Lạc Xuân 1, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			27.0	27.0			NV1
278	KƠ SẮ KA	TÂM	Lâm Đồng	Nữ	Cill	29/08/2011	Thôn Kăn Kill, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		38.0	39.0			NV1
279	NGUYỄN THỊ THANH	TÂM	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	18/03/2011	Lâm Tuyên, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
280	TOU NEH NAI DIỆP AN	TÂM	Lâm Đồng	Nữ	Churu	25/02/2011	Labouye A, Lâm Đồng, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		28.0	29.0			NV1
281	NGUYỄN TUẤN	THANH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	27/02/2011	KTM Châu Sơn, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
282	QUÁCH PHUM	THANH	Lâm Đồng	Nữ	K'ho	08/04/2011	Thôn Hamasing, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
283	DƯƠNG CÔNG	THÀNH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	09/09/2011	Thôn Kinh Tế Mới Châu Sơn, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			27.0	27.0			NV1
284	KA TỜ KA	THÀNH	Lâm Đồng	Nữ	Cill	15/11/2011	Thôn Kăn Kill, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		34.0	35.0			NV1
285	HÀ GIA	THẢO	Vĩnh Long	Nữ	Hoa	21/02/2011	Lạc Xuân 2, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		39.0	40.0			NV1
286	NGÔ TRẦN PHƯƠNG	THẢO	TP. Huế	Nữ	Kinh	28/02/2011	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
287	NGUYỄN THỊ NGỌC	THẢO	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	22/01/2011	Thôn Phú Thuận 2, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
288	NGÔ ĐÌNH ANH	THÁI	Lâm Đồng	Nam	Kinh	28/04/2011	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
289	YA	THẮNG	Lâm Đồng	Nam	Churu	14/04/2011	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
290	NGUYỄN THÀNH	THẦN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	29/08/2011	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
291	VÕ NGỌC KHÁNH	THI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	28/06/2011	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
292	LÊ BẢO	THIÊN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	14/01/2011	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
293	NGUYỄN HUỲNH THANH	THIÊN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	23/12/2011	Đường Mới, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
294	BÙI MINH	THIỆT	Thanh Hóa	Nữ	Mường	24/12/2011	Làng Sảnh - Cẩm Ngọc, Xã	1.0		36.0	37.0			NV1

							Cầm Thủy, Tỉnh Thanh Hóa							
295	PHAN NGUYỄN MINH	THIỆN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	10/07/2011	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
296	CHU PHƯỚC	THỊNH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	09/01/2011	Lạc Viên A, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			33.0	33.0			NV1
297	LÊ ĐỨC	THỊNH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	26/06/2011	Thôn Lâm Tuyên 1, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			28.0	28.0			NV1
298	LÊ HỮU	THỊNH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	02/08/2011	Phú Thuận 3, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
299	NGUYỄN ĐỨC	THỊNH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	07/12/2011	Xã Ka Đô, Tỉnh Lâm Đồng, Xã Ka Đô, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV2
300	PHẠM NGỌC	THỊNH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	16/03/2011	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			30.0	30.0			NV1
301	VÕ XUÂN	THỌ	Lâm Đồng	Nam	Kinh	20/03/2011	Kinh tế mới, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		40.0	41.0			NV1
302	NGUYỄN VĂN	THÔNG	Đắk Lắk	Nam	Kinh	01/06/2011	Lâm tuyên 1, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			30.0	30.0			NV1
303	MAI TRỊNH NHƯ	THUẬN	Thanh Hóa	Nam	Kinh	05/02/2011	Xã Ka Đô, Tỉnh Lâm Đồng, Xã Ka Đô, Tỉnh Lâm Đồng			29.0	29.0			NV2
304	PHAN NGUYỄN	THUẬN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	03/12/2011	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
305	VÕ MINH	THUẬN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	15/06/2011	Xã Ka Đô, Tỉnh Lâm Đồng, Xã Ka Đô, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV2
306	LÊ NGỌC ANH	THƯ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	12/07/2011	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
307	NGUYỄN BẢO ANH	THƯ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	06/04/2011	Châu sơn, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
308	NGUYỄN NGỌC MINH	THƯ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	19/07/2011	Phú Thuận 2, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
309	NGUYỄN NHẬT Ý	THƯ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	19/02/2011	Thôn Lâm Tuyên 1, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
310	TRẦN CAO ANH	THƯ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	08/07/2011	Lạc bình, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
311	HÀ VÕ GIA BẢO	THY	Lâm Đồng	Nữ	Hoa	12/02/2011	Kinh tế mới, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		40.0	41.0			NV1
312	LÊ KHÁNH	THY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	24/12/2011	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
313	PHẠM LÊ BẢO	THY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	02/10/2011	Châu Sơn, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
314	NGUYỄN THỦY	TIỀN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	25/10/2011	Xã Ka Đô, Tỉnh Lâm Đồng, Xã Ka Đô, Tỉnh Lâm Đồng			35.0	35.0			NV2
315	MAI QUỐC	TIỀN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	09/02/2011	Đường Mới, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			35.0	35.0			NV1
316	NGUYỄN QUANG	TIỀN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	28/04/2011	Châu Sơn, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			33.0	33.0			NV1
317	BON DÔNG HA CHUNG	TÍN	Lâm Đồng	Nam	Cill	02/05/2011	TDP Kan Kì, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		28.0	29.0			NV1
318	BÙI PHAN PHÚC	TOÀN	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	03/05/2011	Thôn Đường Mới, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
319	NGUYỄN BẢO	TOÀN	Đắk Lắk	Nam	Kinh	29/08/2011	Thôn Lạc Quảng, Xã			34.0	34.0			NV1

							D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng							
320	JONUNG SANG THANH	TRA	Lâm Đồng	Nam	Churu	26/02/2011	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		35.0	36.0			NV1
321	CAO VÕ THỊ UYÊN	TRANG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	11/06/2011	TDP Đường Mới, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1
322	NGUYỄN THỊ THỦY	TRANG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	12/08/2011	Xã Ka Đô, Tỉnh Lâm Đồng			33.0	33.0			NV2
323	TRẦN LÊ PHƯƠNG	TRANG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	28/01/2011	Thôn Hamasing, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
324	VÕ THỊ THỦY	TRANG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	20/05/2011	Thôn Phú Thuận 3, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
325	TRẦN BẢO	TRÂM	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	19/12/2011	Châu Sơn, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
326	TRẦN QUỲNH	TRÂM	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	17/08/2011	11 tổ 40, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
327	ĐỖ NGỌC QUỲNH	TRÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	01/04/2011	Thôn Phú Thuận 1, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
328	JƠ NUNG SANG	TRÂN	Lâm Đồng	Nữ	Churu	18/07/2011	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		28.0	29.0			NV1
329	LÊ NGỌC BẢO	TRÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	11/05/2011	Lâm tuyến 1, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
330	LÊ NGỌC BẢO	TRÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	30/01/2011	Thôn Phú Thuận 2, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
331	NGUYỄN NGỌC BẢO	TRÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	14/03/2011	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1
332	PHẠM BẢO	TRÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	02/03/2011	Kinh tế mới Châu Sơn, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			35.0	35.0			NV1
333	TRƯƠNG HOÀI BẢO	TRÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	25/05/2011	Thôn Đường Mới, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
334	JƠ NUNG SANG	TRIÊN	Lâm Đồng	Nữ	K' ho	21/03/2011	Xã Ka Đô, Tỉnh Lâm Đồng, Xã Ka Đô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		27.0	28.0			NV1
335	TRẦN MINH	TRIẾT	Lâm Đồng	Nam	Kinh	22/07/2011	Giã Dân, Lâm Đồng, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			30.0	30.0			NV1
336	TRƯƠNG MINH	TRIẾT	Lâm Đồng	Nam	Kinh	09/08/2011	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
337	NGUYỄN VĂN	TRỌNG	Gia Lai	Nam	Kinh	01/11/2011	Lâm Tuyền 2, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
338	LÊ MINH	TRUNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	11/06/2011	Thôn Phú Thuận 3, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
339	NGUYỄN ĐẶNG MINH	TRUNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	29/06/2011	Lâm Tuyền 2, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
340	NGUYỄN QUỐC	TRUNG	Khánh Hòa	Nam	Kinh	19/07/2011	TPD Lâm Tuyền 1, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
341	BÙI THANH	TRÚC	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	08/07/2011	Lâm Tuyền 2, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
342	MAI THUY THANH	TRÚC	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	14/04/2011	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
343	PHAN THANH	TRÚC	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	06/07/2011	Hòa Bình, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
344	PHẠM XUÂN	TRÚC	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	02/06/2011	Xã Ka Đô, Tỉnh Lâm Đồng, Xã Ka Đô, Tỉnh Lâm Đồng			30.0	30.0			NV1

345	MAI QUỐC	TUẤN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	01/08/2011	Phú Thuận 1, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			28.0	28.0			NV1
346	NGUYỄN ĐÌNH	TUẤN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	14/02/2011	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
347	VÕ ANH	TUẤN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	28/10/2011	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
348	NGUYỄN THỊ KIM	TUYỀN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	30/08/2011	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
349	NGUYỄN HOÀNG KIM	TUYỀN	TP. Cần Thơ	Nữ	Kinh	25/07/2011	Thôn Phú Thuận 2, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1
350	LÊ NGUYỄN OANH	TÚ	Lâm Đồng	Nam	Kinh	02/10/2011	56 Trần Hưng Đạo, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
351	MAI HUỲNH MINH	TÚ	Lâm Đồng	Nam	Kinh	23/09/2011	Phú Thuận 1, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			28.0	28.0			NV1
352	NGUYỄN MINH	TÚ	Lâm Đồng	Nam	Kinh	11/06/2011	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
353	VÕ ANH	TÚ	Lâm Đồng	Nam	Kinh	24/09/2011	Thôn Phú thuận 1, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
354	THÔNG QUỐC	TƯỜNG	Lâm Đồng	Nam	Hoa	15/06/2011	Lạc Xuân 2, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		34.0	35.0			NV1
355	NGUYỄN KHẮC	TỰ	Lâm Đồng	Nam	Kinh	01/06/2011	Thôn KTM Châu Sơn, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			35.0	35.0			NV1
356	ĐẶNG NGỌC PHƯƠNG	UYÊN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	19/07/2011	09 Phạm Thế Hiển,, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
357	HÀ BẢO	UYÊN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	10/04/2011	20 Bà Triệu, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
358	HỒ BẢO	UYÊN	Lâm Đồng	Nữ	Hoa	23/05/2011	Lạc Xuân 2, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		40.0	41.0			NV1
359	MAI THẢO	UYÊN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	17/01/2011	Đường Mới, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
360	NGUYỄN HÀ KHÁNH	UYÊN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	10/10/2011	Châu Sơn, Lâm Đồng, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
361	NGUYỄN HUỲNH NHÃ	UYÊN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	27/03/2011	233/ TDP Lâm Tuyên 2, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
362	TRẦN ĐIỂM	UYÊN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	24/03/2011	Lạc Bình, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
363	HÀ THỊ TƯỜNG	VÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	20/09/2011	Lâm Tuyên 2, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
364	HUỲNH QUỐC	VIỆT	Lâm Đồng	Nam	Kinh	28/12/2011	KTM Châu Sơn, Lâm Đồng, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1
365	LÊ HOÀNG QUỐC	VIỆT	Khánh Hòa	Nam	Kinh	25/10/2011	Thôn Hòa Bình, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
366	NGUYỄN KHẮC	VIỆT	Lâm Đồng	Nam	Kinh	17/07/2011	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
367	PHẠM QUỐC	VIỆT	Lâm Đồng	Nam	Kinh	01/08/2011	Lâm Tuyên 1, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
368	KHUẤT QUANG	VINH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	21/04/2011	60, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
369	LUU QUANG	VINH	Lâm Đồng	Nam	Hoa	29/12/2011	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		40.0	41.0			NV1

370	NGUYỄN THÁI	VINH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	31/01/2011	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			35.0	35.0			NV1
371	PHAN ĐÌNH	VINH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	26/12/2011	Phú Thuận 3, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
372	PHẠM QUỐC	VINH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	25/08/2011	46, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			29.0	29.0			NV1
373	NGUYỄN VÕ KHÔI	VĨ	Lâm Đồng	Nam	Kinh	15/04/2011	Xã Ka Đô, Tỉnh Lâm Đồng, Xã Ka Đô, Tỉnh Lâm Đồng			29.0	29.0			NV1
374	TẶNG CHỈ	VĨ	Lâm Đồng	Nam	Kinh	26/08/2011	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
375	ĐÌNH NGỌC	VƯƠNG	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	25/05/2011	Yên Khê Hạ, Xã Ka Đô, Tỉnh Lâm Đồng			32.0	32.0			NV2
376	MAI KHÁNH	VY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	13/04/2011	05, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
377	NGUYỄN HOÀNG	VY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	21/07/2011	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
378	NGUYỄN THỊ KHÁNH	VY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	02/09/2011	Thôn Đường Mới, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
379	NGUYỄN TRẦN TUỜNG	VY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	29/11/2011	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
380	TRẦN NGỌC THÚY	VY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	07/01/2011	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1
381	KOBAOBORNUH YA	VỸ	Lâm Đồng	Nam	K' ho	18/01/2011	LaBouye A, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		28.0	29.0			NV1
382	VÕ HOÀNG TRIỆU	VỸ	Lâm Đồng	Nam	Kinh	02/12/2011	Châu Sơn, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
383	BÙI NGỌC NHƯ'	Ý	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	31/03/2011	Lạc Viên, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
384	ĐỖ THỊ NHƯ'	Ý	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	10/09/2011	TDP Hòa Bình, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1
385	TRẦN NGUYỄN NHƯ'	Ý	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	26/09/2011	Châu Sơn, Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1

Danh sách này có 385 học sinh trúng tuyển vào lớp 10 năm học 2026 - 2027.